

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /2017/NĐ-CP

Hà Nội, ngày tháng năm 2017

DỰ THẢO

NGHỊ ĐỊNH

**Quy định chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong
cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thanh niên ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ;

*Chính phủ ban hành Nghị định quy định chế độ, chính sách đối với thanh
niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975,*

Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ trợ cấp một lần, chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng, hỗ trợ vay vốn sản xuất đối với thanh niên xung phong trực tiếp tham gia kháng chiến trong thời gian từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975 ở các tỉnh từ Quảng Trị đến Cà Mau (sau đây gọi là thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam).

2. Đối tượng áp dụng

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

Điều 2. Điều kiện áp dụng

Người được hưởng chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này phải đảm bảo các điều kiện sau đây:

1. Được huy động tham gia kháng chiến theo Nghị quyết Đại hội Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam lần thứ nhất ngày 26 tháng 3 năm 1965.

2. Tham gia tổ chức thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam do Đoàn Thanh niên nhân dân cách mạng miền Nam hoặc chính quyền cách mạng cấp khu, cấp tỉnh, cấp huyện quyết định thành lập dưới các hình thức tổ chức như: Tiểu đoàn, đội, đại đội, trung đội, phân đội, tiểu đội.

3. Độ tuổi tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam từ 16 đến 30 tuổi. Trường hợp đặc biệt dưới 16 tuổi, có sức khỏe tốt, tình nguyện gia nhập thanh

niên xung phong cơ sở ở miền Nam và được các đơn vị thanh niên xung phong cơ sở chấp thuận nhưng không dưới 14 tuổi.

4. Có thời gian hoạt động tại cơ sở (xã, ấp) từ ngày 26 tháng 3 năm 1965 đến ngày 30 tháng 4 năm 1975.

5. Phương thức hoạt động không tập trung.

6. Thực hiện một trong các nhiệm vụ sau:

- a) Làm giao liên dẫn đường, diệt ác ôn và chống tề;
- b) Tuyên truyền địch vận, tổ chức hoạt động liên lạc với những người của cách mạng hoạt động trong tổ chức của địch;
- c) Bảo vệ và chăm, nuôi cán bộ cách mạng;
- d) Trực tiếp tải thương, tiếp đạn phục vụ lực lượng vũ trang chính quy, và lực lượng vũ trang địa phương;
- đ) Trực tiếp vận chuyển vũ khí, lương thực, thực phẩm, thuốc men, tài liệu từ vùng địch chiếm đóng ra căn cứ và ngược lại;
- e) Lập ấp, xã chiến đấu, tham gia xây dựng chiến hào, làm đường phục vụ kháng chiến; phá hủy cơ sở hạ tầng, phương tiện, thiết bị phục vụ chiến tranh của địch;
- f) Tham gia phục vụ chiến đấu hoặc trực tiếp chiến đấu, vận chuyển vũ khí, hàng hóa khi có yêu cầu của cấp trên;

Điều 3. Đối tượng không áp dụng

Đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định này thuộc một trong các trường hợp sau đây, không thuộc đối tượng áp dụng:

1. Hiện đang hưởng chế độ hưu trí, trợ cấp bảo hiểm xã hội, chế độ mất sức lao động, chế độ người có công với cách mạng hoặc đang công tác trong cơ quan Nhà nước, làm việc trong doanh nghiệp nhà nước.

2. Đối tượng đã được tính thời gian tham gia thanh niên xung phong để hưởng chế độ trợ cấp theo Quyết định số 104/1999/QĐ-TTg ngày 14 tháng 4 năm 1999 của Thủ tướng Chính phủ về một số chính sách đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến; Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước; Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương; Quyết định số 38/2010/QĐ-TTg ngày 06 tháng 5 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 142/2008/QĐ-TTg ngày 27 tháng 10 năm 2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện chế độ đối với quân nhân tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước có dưới 20 năm công tác trong quân đội đã phục viên, xuất ngũ về địa phương và Quyết định số 53/2010/QĐ-TTg ngày 20 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định về chế độ đối với cán bộ, chiến sĩ Công an nhân dân tham gia kháng chiến chống Mỹ có dưới 20 năm công tác trong Công an nhân dân đã thôi việc, xuất

ngũ về địa phương; Quyết định số 40/2011/QĐ-TTg ngày 27 tháng 7 năm 2011 quy định về chế độ đối với thanh niên xung phong đã hoàn thành nhiệm vụ trong kháng chiến.

3. Đã từ trần nhưng không còn vợ hoặc chồng; bố đẻ, mẹ đẻ; con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp.

4. Đang chấp hành hình phạt tù có thời hạn; hoặc người bị kết án một trong những tội về xâm phạm đến an ninh quốc gia.

5. Xuất cảnh trái phép, đang định cư ở nước ngoài bất hợp pháp hoặc bị tòa án tuyên bố là mất tích; hoặc thoái thác nhiệm vụ, đầu hàng, phản bội, chiêu hồi.

Điều 4. Nguyên tắc thực hiện

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam chỉ được hưởng một chế độ trợ cấp (chế độ trợ cấp hàng tháng hoặc chế độ trợ cấp một lần) theo quy định tại Nghị định này. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam thuộc đối tượng hưởng chế độ trợ cấp của nhiều văn bản khác nhau thì chỉ được hưởng mức trợ cấp cao nhất.

2. Đối tượng đã được tính thời gian tham gia thanh niên xung phong để hưởng chế độ trợ cấp quy định tại các văn bản quy phạm pháp luật khác thì không được tính thời gian để hưởng chế độ theo quy định tại Nghị định này.

Chương II

QUY ĐỊNH VỀ CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 5. Chế độ trợ cấp một lần

1. Mức trợ cấp một lần được ấn định theo các mốc thời gian thực tế trực tiếp tham gia thanh niên xung phong cơ sở. Trường hợp có thời gian tham gia thanh niên xung phong ở các đợt khác nhau hoặc gián đoạn thì được cộng dồn để tính hưởng chế độ, cụ thể như sau:

a) Từ đủ 02 năm trở xuống, mức trợ cấp một lần bằng 2.500.000 đồng;

b) Trên 02 năm thì từ năm thứ 3 trở đi cứ mỗi năm được cộng thêm 800.000 đồng.

Khi tính thời gian thực hiện chế độ trợ cấp một lần, nếu có tháng lẻ thì đủ 6 tháng trở lên được tính tròn một năm, dưới 6 tháng được tính nửa (1/2) năm.

2. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam có giấy tờ gốc hoặc giấy tờ liên quan không thể hiện cụ thể thời gian tham gia kháng chiến thì được hưởng mức 2.500.000 đồng.

3. Trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã từ trần thì một trong những thân nhân sau đây của người từ trần được hưởng chế độ trợ cấp một lần bằng 3.600.000 đồng: Vợ hoặc chồng, bố đẻ, mẹ đẻ, con đẻ, con nuôi hoặc người nuôi dưỡng hợp pháp của người từ trần.

4. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã được giải quyết chế độ trợ cấp một lần quy định tại Điều này nhưng hiện nay không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa, nếu có nguyện vọng thì được xem xét giải

quyết chế độ trợ cấp hàng tháng theo quy định tại Điều 6 Nghị định này sau khi nộp lại số tiền trợ cấp một lần đã nhận.

Điều 6. Chế độ trợ cấp hàng tháng

Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa thì được xét trợ cấp hàng tháng mức 540.000 đồng. Mức trợ cấp này sẽ được điều chỉnh tương ứng khi Chính phủ điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng.

Điều 7. Chế độ bảo hiểm y tế

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam chưa được hưởng chế độ bảo hiểm y tế thì được hưởng chế độ bảo hiểm y tế tương tự như đối tượng quy định tại điểm d khoản 3 Điều 12 Luật Bảo hiểm y tế (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

2. Người thuộc nhiều nhóm đối tượng tham gia bảo hiểm y tế khác nhau thì chỉ được hưởng quyền lợi bảo hiểm y tế theo nhóm đối tượng có quyền lợi cao nhất.

Điều 8. Chế độ trợ cấp mai táng

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi từ trần, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo mức quy định hiện hành của pháp luật về bảo hiểm xã hội.

2. Trường hợp đối tượng đã từ trần trước ngày Nghị định có hiệu lực thì người lo mai táng không được hưởng trợ cấp mai táng.

3. Trường hợp đối tượng từ trần kể từ ngày Nghị định này có hiệu lực trở đi mà chưa có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hàng tháng của cấp có thẩm quyền thì khi có quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc trợ cấp hàng tháng, người lo mai táng được hưởng trợ cấp mai táng theo quy định.

Điều 9. Vay vốn sản xuất, kinh doanh

1. Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 đã hoàn thành nhiệm vụ được vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh cải thiện đời sống.

2. Người được vay vốn phải có tên trong Danh sách thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

3. Mức vay, lãi suất vay, thời hạn vay vốn được áp dụng như chương trình cho vay hộ nghèo từng thời kỳ.

Chương III

HỒ SƠ, QUY TRÌNH, THỜI HẠN GIẢI QUYẾT CHẾ ĐỘ, CHÍNH SÁCH

Điều 10. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần và hàng tháng

1. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp một lần

a) 01 bản khai của đối tượng hoặc thân nhân đối tượng (đối với đối tượng đã từ trần);

b) Bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã một trong các giấy tờ sau đây chứng minh là thanh niên xung phong: Lý lịch cán bộ hoặc lý lịch đảng viên khai trước năm 1995 trong đó có thể hiện thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam hoặc giấy tờ do cơ quan có thẩm quyền cấp như: Giấy chứng nhận hoàn thành nhiệm vụ của đơn vị quản lý thanh niên xung phong; Giấy chuyển thương, chuyển viện, phiếu sức khỏe; Giấy khen trong thời gian tham gia lực lượng thanh niên xung phong; Giấy chứng nhận tham gia thanh niên xung phong; Giấy điều động công tác, bổ nhiệm, giao nhiệm vụ; Giấy xác nhận về việc không hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

c) Trường hợp đối tượng không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm b khoản này thì phải nộp bản xác nhận của ít nhất 02 nhân chứng lịch sử là những người trực tiếp huy động, tổ chức, quản lý thanh niên xung phong hoặc đồng đội của thanh niên xung phong trong đơn vị từ cấp đại đội, đội trở xuống. Xác nhận của các nhân chứng lịch sử phải được Ủy ban nhân dân cấp xã nơi nhân chứng lịch sử cư trú xác nhận. Nội dung xác nhận phải xác định rõ thời gian tham gia thanh niên xung phong, đơn vị thanh niên xung phong của nhân chứng lịch sử.

d) Trường hợp đối tượng không còn một trong các giấy tờ quy định tại điểm b khoản này và không còn nhân chứng lịch sử xác nhận theo quy định tại điểm c khoản này thì phải nộp bản khai có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú khi tham gia thanh niên xung phong cơ sở và xác nhận của Ủy ban nhân dân cấp xã hiện cư trú.

2. Hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp hàng tháng

a) 01 bản khai của đối tượng;

b) 01 bản sao có chứng thực của Ủy ban nhân dân cấp xã một trong các giấy tờ quy định tại điểm b, điểm c, điểm d khoản 1 Điều này;

c) Văn bản của Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận đối tượng không còn khả năng lao động và sống cô đơn, không nơi nương tựa.

Điều 11. Quy trình và thời hạn giải quyết chế độ trợ cấp một lần và hàng tháng

Việc giải quyết chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam được thực hiện vào hằng quý, theo quy trình và thời hạn cụ thể như sau:

1. Đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam hoặc thân nhân của thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam (trường hợp đối tượng đã từ trần):

Đối tượng đủ điều kiện hưởng chế độ trợ cấp theo quy định tại Điều 2 Nghị định này hoặc thân nhân của đối tượng nộp 01 bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 10 Nghị định này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp xã:

a) Vào đầu tháng hằng quý, Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm thông báo trên đài truyền thanh xã và niêm yết tại trụ sở xã về việc thu nhận hồ sơ đề nghị giải quyết chế độ của thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Thời hạn thu nhận hồ sơ trong vòng 15 ngày kể từ ngày thông báo;

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp xã tổ chức hội nghị và lập biên bản xác nhận hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp. Thành phần hội nghị gồm đại diện: Ủy ban nhân dân, Đảng ủy, Mặt trận Tổ quốc, Hội Cựu thanh niên xung phong hoặc Ban liên lạc cựu thanh niên xung phong, Hội cựu Chiến binh, Trưởng thôn có đối tượng thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đề nghị giải quyết chế độ trợ cấp.;

c) Niêm yết tại trụ sở Ủy ban nhân dân cấp xã và thông báo trên Đài phát thanh xã kết quả xét duyệt hồ sơ. Thời hạn thông báo và niêm yết 05 ngày làm việc;

d) Tổng hợp hồ sơ xét hưởng chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam báo cáo Ủy ban nhân dân cấp huyện (qua Phòng Nội vụ kèm theo 01 bộ hồ sơ của đối tượng)

đ) Đối với đối tượng có thời gian tham gia thanh niên xung phong cơ sở ở địa phương, hiện đang đăng ký hộ khẩu ở địa phương khác có yêu cầu xác nhận hồ sơ thì Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đối tượng tham gia thanh niên xung phong cơ sở tổ chức xét duyệt theo quy trình nêu tại điểm a, điểm b, điểm c khoản 1 Điều này, nếu đủ điều kiện thì xác nhận và đề nghị chính quyền địa phương nơi đăng ký hộ khẩu thường trú xem xét, đề nghị hưởng chế độ theo quy định.

3. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện:

Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Ủy ban nhân dân cấp huyện chỉ đạo Phòng Nội vụ tiếp nhận, hoàn thành việc kiểm tra hồ sơ và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh (qua Sở Nội vụ, kèm theo 01 bộ hồ sơ của đối tượng).

4. Đối với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

a) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định, Sở Nội vụ chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành việc xét duyệt, thẩm định, tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định hưởng chế độ trợ cấp, kèm theo biểu tổng hợp danh sách đối tượng đề nghị hưởng chế độ trợ cấp.

Đối với trường hợp thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam không còn một trong các giấy tờ chứng minh là thanh niên xung phong quy định tại điểm c, điểm d khoản 1 Điều 10 Nghị định này, Sở Nội vụ tổng hợp, chuyển danh sách đối tượng đến Hội Cựu thanh niên xung phong cấp tỉnh đề nghị kiểm tra, xác nhận cho ý kiến trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ra quyết định.

Sở Nội vụ có trách nhiệm lưu giữ hồ sơ đối tượng được hưởng chế độ trợ cấp theo quy định hiện hành.

b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về giải quyết chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam (theo từng đợt), Sở Lao động - Thương binh và Xã hội hoàn thành việc tổng hợp danh sách đối tượng được hưởng trợ cấp một lần

kèm theo công văn đề nghị bổ sung dự toán chi chế độ trợ cấp một lần gửi về Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội. Đồng thời, tổ chức thực hiện việc chi trả chế độ trợ cấp hàng tháng cho các đối tượng được hưởng theo quy định hiện hành.

Điều 12. Hồ sơ, quy trình và thời hạn cấp thẻ bảo hiểm y tế

1. Hồ sơ cấp thẻ bảo hiểm y tế bao gồm

a) Tờ khai tham gia cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế;

b) Danh sách tham gia bảo hiểm y tế do Ủy ban nhân dân cấp xã lập.

c) Bản trích sao quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng của đối tượng.

2. Quy trình và thời hạn cấp thẻ bảo hiểm y tế

a) Thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam nộp tờ khai cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Ủy ban nhân dân cấp xã căn cứ danh sách thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam đã được Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng, lập danh sách tăng, giảm người tham gia bảo hiểm y tế khi có phát sinh gửi cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện theo phân cấp của địa phương;

c) Cơ quan bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện phối hợp với ngành Lao động - Thương binh và Xã hội theo phân cấp của địa phương rà soát, tổng hợp danh sách cấp thẻ;

d) Trong thời hạn 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan Bảo hiểm xã hội cấp tỉnh hoặc cấp huyện cấp và chuyển thẻ bảo hiểm y tế cho Ủy ban nhân dân cấp xã để chuyển trả đối tượng.

Điều 13. Hồ sơ, quy trình, thời hạn giải quyết trợ cấp mai táng

1. Hồ sơ của thân nhân đối tượng để xét hưởng trợ cấp mai táng, gồm:

a) Bản trích sao quyết định hưởng chế độ trợ cấp một lần hoặc hàng tháng của đối tượng đã từ trần;

b) Giấy chứng tử.

2. Trình tự thực hiện trợ cấp mai táng

a) Thân nhân thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam nộp hồ sơ theo quy định tại khoản 1 Điều này cho Ủy ban nhân dân cấp xã nơi đăng ký hộ khẩu thường trú;

b) Trong thời gian 05 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định của thân nhân đối tượng, Ủy ban nhân dân cấp xã kiểm tra, hoàn thiện 02 bộ hồ sơ gửi Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện;

c) Trong thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Ủy ban nhân dân cấp xã chuyển đến, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện kiểm tra và đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội;

d) Trong thời gian 10 ngày làm việc, kể từ khi nhận đủ hồ sơ theo quy định do Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện chuyển đến, Sở Lao

động - Thương binh và Xã hội có trách nhiệm kiểm tra, ra quyết định hưởng trợ cấp và chuyển kinh phí về Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện để chi trả cho thân nhân đối tượng;

đ) Sau khi nhận được kinh phí trợ cấp, trong thời hạn 10 ngày làm việc, Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội cấp huyện có trách nhiệm chi trả cho thân nhân đối tượng.

Điều 14. Hồ sơ, quy trình, thời hạn cho vay vốn sản xuất

1. Hồ sơ, thủ tục và quy trình cho vay theo quy định tại Điều 9 Nghị định này do Ngân hàng Chính sách xã hội hướng dẫn, đảm bảo trình tự, thủ tục đơn giản, dễ thực hiện.

2. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm rà soát, lập danh sách cá nhân thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam tham gia kháng chiến giai đoạn 1965 - 1975 đã hoàn thành nhiệm vụ có nhu cầu vay vốn tại Ngân hàng Chính sách xã hội để sản xuất, kinh doanh.

Chương IV

KINH PHÍ THỰC HIỆN VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 15. Kinh phí thực hiện chế độ, chính sách

1. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp một lần, kinh phí để thực hiện cho vay vốn sản xuất, kinh doanh đối với các đối tượng theo quy định tại Nghị định này do ngân sách trung ương bảo đảm.

2. Kinh phí thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng, kinh phí thực hiện chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng phí đối với các đối tượng theo quy định tại Nghị định này do ngân sách địa phương bảo đảm.

Điều 16. Kinh phí chi công tác quản lý

1. Nội dung và mức chi cho công tác quản lý:

a) Chi phổ biến chính sách ưu đãi đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Mức chi theo quy định hiện hành về phổ biến, giáo dục pháp luật;

b) Chi cho công tác cấp Giấy xác nhận về việc không hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng.

c) Chi văn phòng phẩm, in ấn biểu mẫu dùng cho chuyên môn. Mức chi thanh toán theo thực tế trên cơ sở dự toán được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Chi các hội nghị tập huấn nghiệp vụ, sơ kết, tổng kết; chi công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện chế độ trợ cấp đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam. Nội dung và mức chi theo quy định về chế độ chi tiêu hội nghị và công tác phí hiện hành;

đ) Chi xét duyệt, thẩm định hồ sơ. Mức chi 10.000 đồng/hồ sơ;

e) Chi họp Hội đồng xét duyệt cấp xã. Mức chi bồi dưỡng cho thành phần Hội đồng xét duyệt tối đa 20.000 đồng/người/buổi.

f) Chi trả thù lao cho cán bộ trực tiếp chi trả trợ cấp. Mức chi cụ thể do Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội quy định phù hợp với điều kiện thực tế tại địa phương và hướng dẫn của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội;

2. Nguồn kinh phí chi công tác quản lý:

a) Kinh phí chi công tác quản lý bằng 1,7% tổng kinh phí thực hiện trợ cấp một lần cho đối tượng và do ngân sách trung ương đảm bảo từ nguồn kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thống nhất việc phân bổ kinh phí chi công tác quản lý cho các cơ quan, đơn vị liên quan sử dụng; tổng hợp quyết toán kinh phí chi công tác quản lý theo quy định hiện hành;

b) Kinh phí chi công tác quản lý đối tượng trợ cấp hàng tháng do ngân sách địa phương đảm bảo;

c) Kinh phí chi công tác quản lý tại Trung ương (bao gồm: chi tập huấn nghiệp vụ; chi công tác kiểm tra, giám sát và chi khác phục vụ công tác quản lý) của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội được phân bổ, sử dụng và quyết toán trong chi thường xuyên hàng năm của Bộ Nội vụ, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Điều 17. Xử lý vi phạm

1. Những người có hành vi làm sai lệch hoặc giả mạo hồ sơ để hưởng chế độ thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nếu gây thiệt hại phải bồi thường theo quy định của pháp luật.

2. Việc xử lý nợ rủi ro vốn vay thực hiện theo quy định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế xử lý nợ rủi ro tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

1. Bộ Nội vụ

a) Chủ trì, phối hợp với Hội Cựu Thanh niên xung phong Việt Nam và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến chế độ, chính sách để các cấp, các ngành, thanh niên xung phong và thân nhân thanh niên xung phong biết, thực hiện;

b) Chỉ đạo ngành Nội vụ thực hiện chế độ trợ cấp một lần và hàng tháng đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo đúng quy định;

c) Chủ trì, phối hợp giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ trợ cấp một lần và hàng tháng đối với các đối tượng theo quy định.

d) Ban hành mẫu bản khai cá nhân, bản xác nhận của nhân chứng lịch sử, biên bản, biểu tổng hợp và quyết định cho hưởng chế độ trợ cấp một lần và hàng tháng đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam.

đ) Tổ chức sơ kết, tổng kết việc thực hiện chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo quy định tại Nghị định này.

2. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Chỉ đạo ngành Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện chế độ bảo hiểm y tế, trợ cấp mai táng đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam;

b) Chủ trì đề xuất điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam khi điều chỉnh mức trợ cấp hàng tháng đối với người có công với cách mạng theo quy định;

c) Chủ trì giải quyết các vướng mắc phát sinh trong quá trình tổ chức thực hiện chế độ bảo hiểm y tế và trợ cấp mai táng đối với các đối tượng theo quy định;

d) Bổ sung dự toán đề địa phương thực hiện chi trả trợ cấp một lần và thanh quyết toán theo quy định.

3. Bộ Tài chính

a) Bố trí ngân sách hằng năm để thực hiện chi trả chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam và kinh phí cho công tác chi trả chế độ theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Bố trí nguồn vốn cho Ngân hàng Chính sách xã hội để thực hiện việc cho vay vốn đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam.

4. Bảo hiểm xã hội Việt Nam

a) Hướng dẫn bảo hiểm xã hội các tỉnh, thành phố thực hiện thu bảo hiểm y tế và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho người lao động theo đúng quy định của Luật Bảo hiểm y tế; thực hiện xác nhận về việc đối tượng không hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng để làm căn cứ xét hưởng chế độ theo quy định tại Chương II Nghị định này.

b) Ban hành mẫu Tờ khai cung cấp và thay đổi thông tin người tham gia bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế; mẫu giấy xác nhận về việc không hưởng lương hưu, trợ cấp mất sức lao động, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng và các loại biểu mẫu khác liên quan đến việc thu bảo hiểm y tế và cấp thẻ bảo hiểm y tế.

5. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

a) Chỉ đạo các địa phương tổ chức thực hiện chế độ, chính sách quy định tại Nghị định này bảo đảm chặt chẽ, dân chủ, công khai, chính xác, thuận tiện, không để xảy ra sai sót, tiêu cực.

b) Kiểm tra, giám sát và xử lý các cá nhân, tổ chức để xảy ra vi phạm trong việc thực hiện chế độ, chính sách đối với đối tượng quy định tại Nghị định này trên địa bàn;

c) Bố trí ngân sách địa phương để thực hiện chế độ trợ cấp hàng tháng, chế độ bảo hiểm y tế và mai táng theo quy định tại Nghị định này.

6. Hội Cựu thanh niên xung phong Việt Nam

a) Phối hợp với Bộ Nội vụ tổ chức tuyên truyền phổ biến về chế độ, chính sách đối với thanh niên xung phong cơ sở ở miền Nam theo quy định tại Nghị định này;

b) Hướng dẫn Hội Cựu thanh niên xung phong các cấp phối hợp với cơ quan, đoàn thể địa phương thực hiện việc xác nhận, cam kết đúng đối tượng được hưởng chính sách, tránh hiện tượng man khai, lợi dụng để hưởng chế độ chính sách.

7. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Hội Cựu chiến binh các cấp tăng cường công tác tuyên truyền, vận động và giám sát việc triển khai thực hiện Nghị định này.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... thángnăm 2017./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- VP BCĐ TW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, TP trực thuộc TW;
- Văn phòng TW và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các UB của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính QG;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ủy ban TW Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- Hội cựu TNXP Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, KGVX (5b)

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**

Nguyễn Xuân Phúc